TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 392/2023/HS-PT
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 593/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Văn Q và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Q, Lã Văn E, Ngô Văn R, Nguyễn Văn T và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2022/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Các bị cáo:*

1. **Đỗ Văn Q** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1988 tại Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT: Xã IP, huyện CP, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH dầu nhớt Văn Thành; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Đỗ Văn Nhĩ và bà Vũ Thị Liên; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 28/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội *"Sản xuất hàng giả"*. Ngày 21/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội *"Đánh bạc*". Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/11/2020 (có mặt)

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Đỗ Văn Q: Luật sư Nguyễn Quang Vũ – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. **Lã Văn E** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1994 tại Ninh Bình; nơi đăng ký HKTT: Xã YL, huyện KS, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Lã Văn Đắc và bà Trần Thị Phương; hoàn cảnh gia đình: có vợ (ly hôn năm 2020) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; Bị bắt, tạm giam ngày 25/11/2020 (có mặt)

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Lã Văn E: Luật sư Nguyễn Văn Hiệp – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. **Ngô Văn R** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1991 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký HKTT: Ấp 1B, xã PT, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Ngô Văn Thức và bà Hồ Thị Âu; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; Bị bắt, tạm giam ngày 18/11/2021 (có mặt).

4. **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 2001 tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: LP, xã IP, huyện CP, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn Tú và bà Ngô Thị Hậu; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; Bị bắt, tạm giam ngày 27/11/2020 (có mặt).

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn T: Luật sư Nguyễn Quang Vũ – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đình U. Sinh năm: 1982; Nơi đăng ký HKTT: 72/482B1 HV, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Căn 21 tầng 10 Chung cư VĐ, số 8 đường TA 15, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Bùi Đình O. Sinh năm: 1992; Cư trú: M23 Cư xá PL, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị P (Nguyễn Thị P), sinh năm 1978; địa chỉ: 35/A1, tổ 15, khu phố 2, phường LB, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên lạc: K0307, tổ 1, khu phố TH, phường LB, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2017, Đỗ Văn Q thành lập Công ty TNHH dầu nhớt Văn Thành (gọi tắt là Công ty Văn Thành), trụ sở tại 376 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh dầu nhớt chính hãng. Tuy nhiên do kinh doanh không hiệu quả nên khoảng đầu năm 2018, Q thuê Ngô Văn R sản xuất nhớt giả nhãn hiệu Castrol, BP tại căn nhà thuê gần khu vực nhà máy nước Tam Thôn với mức lương 6.000.000 đồng/tháng, tăng lên 12 triệu, 14 triệu đồng vào năm 2020. Đ ầu năm 2019, Q quen biết với Nguyễn Thị P cũng sản xuất, buôn bán nhớt giả tại kho hàng địa chỉ 15 Nguyễn Thị Đặng, phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp. HCM nên đề nghị được làm chung tại đây. Cả hai thống nhất: Q sử dụng 01 phần diện tích kho để sản xuất dầu nhớt nhãn hiệu Castrol, BP, Petrolimex còn P sản xuất dầu nhớt nhãn hiệu Honda, Yamaha; Q trả tiền thuê kho dựa trên số lượng nhớt thành phẩm, cụ thể: 15.000 đồng/thùng dung tích 18l, 20l và 24.000 đồng/thàng (loại thùng gồm 24 chai loại 1l hoặc 4 can 5l và 6 can 4l).

Từ tháng 7/2020, Q thuê thêm Nguyễn Văn T để sản xuất nhớt giả với mức lương 6.000.000 đồng/tháng. Tháng 8/2020, Q thuê thêm Lã Văn E làm tài xế vận chuyển nguyên liệu đê sản xuất nhớt giả về kho để T và R sản xuất đồng thời chở nhớt giả thành thẩm đi tiêu thụ, quản lý kho chứa nguyên vật liệu tại bãi xe Đăng Tâm, địa chỉ 330/8 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh với mức lương 9.000.000 đồng.

Quy trình sản xuất nhớt giả: Nhớt nguyên liệu được Q mua từ công ty TNHH phát triển thương mại Thiên Bảo (gọi tắt Công ty Thiên Bảo, địa chỉ số 107/19 HV, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Đình U làm giám đốc với giá 3.850.000 đồng/thùng phuy loại 200 lít. Vỏ thùng, xô, can đã qua sử dụng, có sẵn tem nhãn hiệu Castrol, Q mua từ Dũng, Trung, Phong (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng/cái loại 18 lít, 45.000 đồng/ cái loại 4 và 5 lít. Ngoài ra, Q còn mua vỏ xô, chai nhựa nhãn hiệu Castrol loại dụng tích 1 lít với giá 15.000 đồng/cái, BP loại dung tích 20 lít từ Tuyền với giá 200.000 đồng/cái. Vỏ thùng, xô, can được giao trực tiếp tới kho hàng của Q hoặc Q sẽ chỉ đạo Lã Văn E nhận sang xe trên đường, không có địa chỉ cụ thể. Q thanh toán cho Phong, tuyền bằng tiền mặt, thanh toán cho Trung, Dũng bằng cách chuyển tiền tại nhà xe trên Quốc lộ 1A, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Về vật dụng, máy móc dùng để sản xuất nhớt giả gồm bồn chứa nhớt nguyên liệu dung tích 1.000 lít được mua từ cửa hàng ve chai nằm trên đường Quốc lộ 1A, máy bơm nhớt và máy đóng seal được mua tại cửa hàng trên đường Lý Thường Kiệt, dây bơm ống nhựa mua tại cửa hàng nằm trên đường Tạ Uyên (tất cả không nhớ địa chỉ cụ thể). Sau khi nhận nhớt nguyên liệu, Ngô Văn R, Nguyễn Văn T dùng máy bơm để bơm nhớt tù thùng phuy lên bồn chứa

dung tích 1.000 lít, tùy theo từng đơn hàng sẽ chiết nhớt từ bồn 1.000 lít sang các thùng, chai, xô, can có nhãn hiệu khác nhau, mang lên cân cho đủ thể tích, cuối cùng đóng seal, nắp thành nhớt thành phẩm. Cuối mỗi này R và T sẽ báo số lượng nhớt thành phẩn sản xuất được cho Bùi Đình O là công nhân của P để P tính số tiền mà Q phải trả cho P.

Về tiêu thụ nhớt giả: Khi có khách đặt hàng Q điện thoại cho Lã Văn E lái xe đến kho khàng tại số 15 Nguyễn Thị Đặng, Phường Hiệp Thành, Quận 12 để lấy nhớt giả sau đó chuyển đến các chành xe đi giao đi tỉnh theo yêu cầu của khách. Q bán giá dầu nhớt giả như sau:

- Nhớt Castrol loại xô 18 lít bán giá 750.000 đồng/xô, hưởng lợi 60.000 đồng/xô.

- Nhớt Castrol, loại can 5 lít, 1 thùng gồm 4 can với giá 720.000 đồng, hưởng lợi 60.000 đồng/thùng.

- Nhớt Castrol, loại can 4 lít, 1 thùng gồm 6 can bán với giá 850.000 đồng đến 900.000 đồng, hưởng lợi 60.000 đồng/thùng.

- Nhớt Castrol, loại chai 1 lít, 1 thùng gồm 24 chai bán với giá 900.000 thùng, hưởng lợi 60.000 đồng/thùng.

- Nhớt BP loại xô 20 lít bán với giá 750.000 đồng, hưởng lợi 60.000 đồng/xô.

- Nhớt Petrolimex loại can 18 lít bán với giá 650.000 đồng, hưởng lợi 60.000 đồng/can.

Q đã bán nhớt giả cho người phụ nữ tên Phương (không rõ lai lịch) ở An Giang, người đàn ông tên Sĩ (không rõ lai lịch) ở Kiên Giang, người đàn ông tên Thái (không rõ lai lịch) ở Cà Mau, khách hàng chuyển tiền vào tài khoản số 060178956046 của Q mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), cụ thể:

- Đối với khách hàng tên Thái: Từ ngày 10/7/2019 đến 13/4/2019, Thái đã chuyển cho Q tổng cộng 601.716.000 đồng tương ứng 802 xô nhớt Castrol loại 18 lít giá 750.000 đồng. Q hưởng lợi 48.120.000 đồng (802 x 60.000 đồng).

- Đối với khách hàng tên Phương: Từ ngày 08/5/2020 đến 09/11/2020, Q nhận của Phương 1.197.237.969 đồng tương ứng với 1478 sản phẩm nhớt giả loại Castrol. Q hưởng lợi 88.860.000 đồng.

- Đối với khách hàng tên Sĩ: Từ 28/02/2020 đến 27/10/2020, Q nhận của Sĩ tổng cộng 417.520.000 đồng tương ứng với 515 sản phẩm nhớt giả loại Castrol. Q hưởng lợi số tiền 30.900.000 đồng.

Ngày 25/11/2020, Q chỉ đạo E sử dụng xe oto tải biển số 54Y-3678 vận chuyển 24 xô nhớt giả nhãn hiệu Castrol CRB Multi 20W-50 loại 18 lít/xô; 15 xô

nhớt giã nhãn hiệu Castrol Multi 15W-40 loại 18 lít; 05 xô giả nhãn nhiệu BP Vanellus Multi 20W-50 loại 20 lít; 02 thùng nhớt giả thành phẩm nhãn hiệu Castrol CRB Multi 20W-50, mỗi thùng 4 can loại 5 lít đến chành xe Thành Phước, địa chỉ 400/17 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11 để giao cho khách tên Phương ở An Giang thì bị bắt quả tang.

Khám xét tại kho địa chỉ 15 Nguyễn Thị Đặng, phường Hiệp Thành, Quận 12 thu giữ:

- 25 thùng dầu nhớt thành phẩm nhãn hiệu Petrolimex Komat 50 SHD, dung tích 18 lít/thùng.

- 20 chai dầu nhớt thành phẩm nhãn hiệu Castrol Power 1 Power Release Technology 10W-40, dung tích 1 lít/chai.

- 211 thùng nhựa rỗng, thùng cacton, chai nhựa rỗng ghi nhãn hiệu Castrol các loại.

- 02 cân Nhơn Hòa loại 30 kg

-02 máy đóng seal nắp hiệu Electromag Mestism Induction Sealing Machine.

- 02 bồn nhựa dung tích 1000 lít.

- 07 thùng phuy dung tích 200 lít.

- 01 máy bơm cùng ống dẫn dùng để bơm dầu từ thùng phuy vào thùng nhựa 1000 lít.

- 01 thùng cacton nặng 5kg, bên trong chứa tem, nhãn, seal.

Tại kho hàng thuộc bãi xe Đăng Tâm, địa chỉ 330/8 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ:

- 10 thùng (loại 24 chai) nhớt thành phẩm ghi nhãn hiệu Castrol Power 1, dung tích 1 lít.

- 25 vỏ bao bì thùng cacton ghi nhãn hiệu Castrol CRB 5 lít.

- 200 vỏ chai, xô nhựa rỗng có dán nhãn hoặc dập nổi nhãn hiệu Castrol, Petrolimex các loại.

- 01 thùng cacton bên trong chứa màng trắng và tem nhãn ghi hiệu Castrol, Petrolimex các loại.

- 18 bao chứa vỏ chai; 01 can nhựa màu xanh; 02 túi nulong chứa seal.

Tại trụ sở công ty TNHH dầu nhớt Văn Thành, địa chỉ 10/1H Mỹ Huề, ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

- 01 túi nylon màu đen, bên trong chứa nắp nhớt.

- 01 thùng máy vi tính, đã qua sử dụng.

- 01 số hóa đơn, chứng từ liên quan.

Kết quả giám định chất lượng các mẫu nhớt đã thu giữ: Các mẫu nhớt hãnh hiệu Castrol, BP, Petrolimex, Yamaha, Honda đã thu giữ có chất lượng không phù hợp với mức chất lượng được thể hiện trong các bản công bố tiêu chuẩn cơ sở do Công ty Castrol BP Petco, Tổng công ty hóa dầu Petrolimex và Công ty TNHH dầu nhờn Idemitsu áp dụng cho sản phẩm thật tương ứng.

Kết luận định giá tài sản số 3459/KL-HĐ ĐGTS ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản thu giữ trong vụ Đỗ Văn Q và đồng phạm có giá thị trường tại thời điểm tháng 12/2020 vào khoảng 131.936.305 đồng

Xác minh kho hàng tại bãi xe Băng Tâm, địa chỉ 330/8 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Ngô Thanh Hồng xác định vị trí kho (không số) chứa nhớt giả của Đỗ Văn Q do người đàn ông tên Nhất (không rõ lai lịch) thuê từ tháng 8/2020 để làm phế liệu với giá 2.000.000 đồng/tháng. Việc thuê kho là thỏa thuận miệng, bà Hồng không biết việc Q sử dụng kho để chứa nhớt giả.

Đối với Nguyễn Đình U – Giám đốc Công ty Thiên Bảo bán cho Đỗ Văn Q các loại nhớt thủy lực 68, nhớt động cơ HD50, nhợt công nghiệp 220 chứa trong các thùng phuy, không nhãn hiệu. Ngoài ra, ông U còn bán nhớt hãnh hiệu Apollo do Công ty Thiên Bảo đăng ký sản xuất. U khai không biết Q mua nhớt để sản xuất nhớt giả nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 57/CTr-VKS-P3 ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo Đỗ Văn Q về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" theo điểm b khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự; Lã Văn E về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" theo điểm a khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Văn R, Nguyễn Văn T về tội "Sản xuất hàng giả" theo điểm a khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Đình O, Nguyễn Thị P, cơ quan điều tra đã tách thành vụ việc riêng, tiếp tục điều tra xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2022/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Lã Văn E phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả". Các bị cáo Ngô Văn R, Nguyễn Văn T phạm tội "Sản xuất hàng giả".

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn Q 11 (mười một) năm tù về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả".

Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của Bản án số 52/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

Buộc bị cáo Q nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lã Văn E 06 (sáu) năm tù về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả". Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn R 05 (năm) năm tù về tội "Sản xuất hàng giả". Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021.

Buộc bị cáo R nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội "Sản xuất hàng giả". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Q nộp lại tiền thu lợi bất chính 167.880.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Đỗ Văn Q, Lã Văn E, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án cấp sơ thẩm đã xét xử là nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngày 19/7/2022, bị cáo Ngô Văn R có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án cấp sơ thẩm đã xét xử là nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngày 28/7/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 43/QĐ-VKS-P3 kháng nghị đối với bản án sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo trong vụ án là 2.216.473.969 đồng; buộc các bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa án sơ thẩm theo hướng buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.216.473.969 đồng.

- Quan điểm bào chữa của các luật sư:

+ Đối với bị cáo Q: Luật sư đồng tình tội danh Tòa sơ thẩm đã xét xử; Tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính theo kháng nghị xác định 2,2 tỷ đồng là không phù hợp mà chỉ có 167 triệu đồng như bản án sơ thẩm tuyên xử. Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ bị cáo có nộp thêm 50 triệu đồng để khắc phục hậu quả và bản thân bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nên đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 cua Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với bị cáo T: Có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s và ý thức muốn nộp lại 10 triệu để khắc phục hậu quả; bị cáo cũng là người có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị áp dụng thêm điểm b để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với bị cáo E: Hiện tại bị cáo nuôi 02 con nhỏ, đề nghị xem xét lại thời gian tham gia phạm tội tương ứng với số tiền hưởng lợi; chứ quy kết toàn bộ số tiền như sơ thẩm là không phù hợp; Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng thêm điểm g phạm tội do hoàn cảnh khó khăn gây ra để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bằng 1/3 mức hình phạt của bị cáo đầu vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Văn Q, Lã Văn E, Nguyễn Văn T và Ngô Văn R đã thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử, thể hiện: Khoảng tháng 5/2017, Đỗ Văn Q thành lập Công ty TNHH dầu nhớt Văn Thành (gọi tắt là Công ty Văn Thành), trụ sở tại 376 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh dầu nhớt chính hãng. Tuy nhiên do kinh doanh không hiệu quả nên khoảng đầu năm 2018, Q thuê Ngô Văn R sản xuất nhớt giả nhãn hiệu Castrol, BP. Còn nhớt nguyên liệu được Q mua từ Công ty TNHH phát triển thương mại Thiên Bảo (gọi tắt Công ty Thiên Bảo, địa chỉ số 107/19 HV, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) do Nguyễn Đình U làm giám đốc.

Sau khi nhận nhớt nguyên liệu, các bị cáo Ngô Văn R, Nguyễn Văn T dùng máy bơm để bơm nhớt từ thùng phuy lên bồn chứa dung tích 1.000 lít, tùy theo từng

đơn hàng sẽ chiết nhớt từ bồn 1.000 lít sang các thùng, chai, xô, can có nhãn hiệu khác nhau, mang lên cân cho đủ thể tích, cuối cùng đóng seal, nắp thành nhớt thành phẩm.

Về tiêu thụ nhớt giả: Khi có khách đặt hàng Q điện thoại cho Lã Văn E lái xe đến kho hàng tại số 15 Nguyễn Thị Đặng, phường Hiệp Thành, Quận 12 để lấy nhớt giả sau đó chuyển đến các chành xe đi giao đi tỉnh theo yêu cầu của khách.

Quá trình bắt quả tang và qua khám xét thu giữ nhiều dầu nhớt đã thành phẩm với nhiều loại dung tích mang các nhãn hiệu Castrol, BP và Petrolimex, các vỏ chai đã qua sử dụng cùng nhiều dụng cụ phục vụ cho việc sản xuất dầu nhớt giả. Kết quả giám định chất lượng các loại dầu nhớt trên không phù hợp với thông số chất lượng được thể hiện trong các bản công bố tiêu chuẩn cơ sở do Công ty Castrol BP Petco, Tổng công ty hóa dầu Petrolimex và Công ty TNHH dầu nhờn Idemitsu áp dụng cho sản phẩm thật tương ứng.

Quá trình điều tra xác định được tổng giá trị dầu nhớt giả bị cáo đã bán thông qua chuyển khoản ngân hàng là 2.216.473.969 đồng, trong đó bao gồm nguyên liệu nhớt thật đã mua, nhân công...số tiền bị cáo Q thu lợi bất chính là 167.880.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2022/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Lã Văn E phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả". Các bị cáo Ngô Văn R, Nguyễn Văn T phạm tội "Sản xuất hàng giả" theo Điều 192 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về số tiền thu lợi bất chính, thấy rằng:

Quá trình điều tra xác định được tổng giá trị dầu nhớt giả bị cáo đã bán thông qua chuyển khoản ngân hàng là 2.216.473.969 đồng, đây là giá trị hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật, được sử dụng làm yếu tố định khung cấu thành tội phạm để truy tố, xét xử bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự. Còn số tiền thu lợi bất chính được xác định là khoản tiền chênh lệch được bán ra sau khi trừ nguyên liệu đầu vào. Như vậy, án sơ thẩm buộc bị cáo Q nộp lại số tiền 167.880.000 đồng (khoản chênh lệch sau khi trừ nguồn nguyên liệu) hưởng lợi theo kết quả điều tra là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với số tiền lương của các bị cáo Lã Văn E, Ngô Văn R, Nguyễn Văn T đây là tiền lương được trả công hàng tháng, không phải là số tiền thu lợi bất chính nên án sơ thẩm không buộc nộp lại là phù hợp.

Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát về vấn đề này là không phù hợp.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1]. Đối với bị cáo Đỗ Văn Q:

Trong vụ án này, bị cáo Q giữ vai trò chính; thuê mướn các bị cáo khác sản xuất, vận chuyển nhớt giả đi tiêu thụ. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội "Sản xuất hàng giả" (năm 2015), chưa chấp hành bản án 01 năm tù về tội "Đánh bạc" (năm 2021). Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Q có nộp số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của số tiền thu lợi bất chính; đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng cấp phúc thẩm sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2]. Đối với bị cáo Lã Văn E: tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo trực tiếp quản lý kho hàng, vận chuyển nguyên vật liệu để các bị cáo còn lại sản xuất nhớt giả. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp; Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

[3.3]. Đối với bị cáo Ngô Văn R và Nguyễn Văn T: Thấy rằng, các bị cáo phạm tội lần đầu, là người làm công ăn lương, làm việc theo phân công chỉ đạo của bị cáo Đỗ Văn Q, không trực tiếp tham gia, thỏa thuận việc mua nhớt nguyên liệu hay bán nhớt thành phẩm nên vai trò có hạn chế, thứ yếu. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng 05 năm tù, bị cáo T 04 năm tù là có xem xét đến điều kiện, nhân thân phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T có cung cấp xác nhận của Chính quyền địa phương xã Ia Pier, huyện CP, tỉnh Gia Lai về hoàn cảnh gia đình khó khăn, hạn chế nhận thức; Tuy nhiên, những vấn đề trên án sơ thẩm đã xem xét và mức án 04 năm tù là dưới mức khởi điểm khung hình phạt; nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tiền 10 triệu đồng bị cáo T nộp khắc phục hậu quả, tuyên trả lại cho bị cáo; Vì án sơ thẩm tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Q không phải chịu án phí; còn các bị cáo Lã Văn E, Ngô Văn R, Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lã Văn E, Ngô Văn R, Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2022/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Q.

2. *Tuyên xử:*

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Lã Văn E phạm tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"*. Các bị cáo Ngô Văn R, Nguyễn Văn T phạm tội *"Sản xuất hàng giả"*.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Văn Q 10 năm 06 tháng tù về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"*. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của Bản án số 52/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 năm 06 tháng năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lã Văn E 06 (sáu) năm tù về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"*. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

+ Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Ngô Văn R 05 (năm) năm tù về tội *"Sản xuất hàng giả"*. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021.

Buộc bị cáo R nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội "Sản xuất hàng giả". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn Q nộp lại tiền thu lợi bất chính 167.880.000 đồng, đối trừ số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục tại Biên lai thu số 0003779 ngày 22/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo tiếp tục nộp 117.880.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004138 ngày 08/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lã Văn E, Ngô Văn R, Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam TP. Hồ Chí Minh;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu: HS, VP, 23bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết